

Số: 1267/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 22 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1114/2022/HNST ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:<sup>(6)</sup>*

\* Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: số 532/15/20 đường L T T, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ nơi ở: Lô G, đường XX - C/c Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

\* Ông Lê Tấn Thức E, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: số 532/15/20 đường L T T, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ nơi ở: Lô G, đường C4 - C/c Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:<sup>(8)</sup>**

[1] Bà Trần Thị Thu H và ông Lê Tấn Thức E có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 110, quyển số 01 ngày 06/9/2010 của Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặc dù hai vợ chồng cố gắng hàn gắn hạnh phúc nhưng không mang lại kết quả, mục đích hôn nhân không đạt. Nay xét tình cảm không thể hàn gắn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt bà H và ông E yêu cầu Tòa án giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Lê Tấn Lâm Phong (nam), sinh ngày 27/6/2010 và Lê Tấn Lâm H (nam) sinh ngày 21/5/2012. Bà Trần Thị Thu H và ông Lê Tấn Thức E thỏa thuận giao 02 (hai) con chung nêu trên cho bà H nuôi dưỡng; Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Lê Tấn Thức E cấp dưỡng nuôi hai con

chung mỗi tháng là 7.000.000 đồng/tháng;

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Thu H và ông Lê Tấn Thức E thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 110, quyền số 01 ngày 06/9/2010 của Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi không còn giá trị pháp luật kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

1.2. *Về con chung:* Bà Trần Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung tên Lê Tấn Lâm Phong (nam), sinh ngày 27/6/2010 và Lê Tấn Lâm H (nam) sinh ngày 21/5/2012 và có quyền yêu cầu ông Lê Tấn Thức E cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của bà H.

Ông Lê Tấn Thức E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Trần Thị Thu H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông E trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp ông Lê Tấn Thức E lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông E.

Trong trường hợp bà Trần Thị Thu H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông Lê Tấn Thức E hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. *Về nghĩa vụ và phương thức cấp dưỡng:* Ông Lê Tấn Thức E cấp dưỡng nuôi 2 (hai) con chung tên Lê Tấn Lâm Phong (nam), sinh ngày 27/6/2010 và Lê Tấn Lâm H (nam) sinh ngày 21/5/2012 tổng số tiền là 7.000.000 (bảy triệu) đồng/mỗi tháng. Bắt đầu thi hành từ tháng 01/2023;

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

1.4. *Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Trần Thị Thu H và ông Lê Tấn Thức E nộp nhưng được căn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036578 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà H và ông E đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Oánh**